

Số: **83/2020/QĐST-DS**

*N Từ Liêm, ngày 01 tháng 9 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 21 tháng 8 năm 2020 nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A(VPBank) có đơn đề nghị xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A(VPBank).**

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Trần Đại Nghĩa, theo giấy ủy quyền số 4144/2018/UQ-VPB ngày 13/12/2018.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Ngọc N – sinh năm: 1977.**

**Bà Vũ Thị X – sinh năm: 1977.**

Cùng địa chỉ: Số 31, ngõ 80/47, tổ dân phố số 02, Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bà X ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc N, theo giấy ủy quyền công chứng số 2610/2020/GUQ quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/7/2020.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ vụ án dân sự: Ngân hàng TMCP A(VPBank) được quyền khởi kiện lại vụ án theo qui định tại khoản 3, Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 – Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP A(VPBank) số tiền 8.689.203 đồng (*Tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm linh ba đồng*) tiền tạm

ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009402 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q. N Từ Liêm;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- Chi Cục T.H.A. DS Q. N Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Kế Hiền**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt N giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt N giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

